

Đ: 27
H: 3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Long

Môn học: Nghe - Nói 3 (22440701)

- Thi Viết:

Ngày thi: 04/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B203

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 30

- Thi Văn đáp

Ngày thi: 07/5/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G Viên chấm thi 1
Môn Viết

G Viên chấm thi 2
Môn Viết

G Viên chấm thi 1
Môn Văn đáp

G Viên chấm thi 2
Môn Văn đáp

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HPP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
1	2124360034	Ninh Thị Vân	Anh	22/08/2006	CCQ2436A	2625	V. Anh	5,7	V. Anh	9,6	7,7	8,4	8,0	
2	2124360006	Lương Thị Ngọc	Diệp	03/05/1983	CCQ2436A		Điệp	6,2	Điệp	9,7	8,0	8,4	8,2	
3	2124360012	Huỳnh Thị	Dinh	08/12/2006	CCQ2436A		Đinh	4,9	Đinh	9,0	7,0	10	8,2	
4	2124360036	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	28/01/2006	CCQ2436A		Quỳnh	5,0	Quỳnh	9,3	7,2	6,7	7,0	
5	2124360010	Nguyễn Nhã Thanh	Hằng	19/07/2006	CCQ2436A		Hằng	1,6	Hằng	8,2	4,9	6,1	5,4	
6	2124360040	Phạm Thị Mỹ	Hiếu	19/05/2006	CCQ2436A		Hiếu	2,0	Hiếu	8,5	5,3	4,3	4,9	
7	2124360033	Trần Thị	Hoa	25/09/2006	CCQ2436A		Hoa	1,8	Hoa	6,6	4,2	6,9	5,3	
8	2124360013	Nguyễn Kim	Khánh	29/04/2006	CCQ2436A		Khánh	4,8	Khánh	8,6	6,7	8,7	7,5	
9	2124360002	Huỳnh Thị Thuý	Linh	19/09/2005	CCQ2436A							0,1	0,0	Vắng
10	2124360028	Trương Thụy Phương	Linh	02/07/2006	CCQ2436A		Phương	4,0	Phương	7,8	5,9	7,5	6,5	
11	2124360005	Vũ Thủy	Linh	20/01/2004	CCQ2436A		Thủy	2,5	Thủy	6,8	4,7	7,8	5,9	
12	2124360025	Phan Thị Xuân	Mai	30/09/2006	CCQ2436A		Xuân	1,7	Bao	6,5	4,1	5,3	4,6	
13	2124360027	Nguyễn Duy	Mạnh	24/06/2006	CCQ2436A		Duy	1,7	Mạnh	5,2	3,5	7,4	5,1	
14	2124360008	Trần Thảo	Ngân	22/06/2004	CCQ2436A		Thảo	2,3	Ngân	7,2	4,8	6,8	5,6	
15	2124360023	Trương Bảo	Ngân	19/04/2006	CCQ2436A		Bảo	5,0	Ngân	7,2	6,1	6,8	6,4	
16	2124360018	Tô Mẫn	Nghi	25/08/2004	CCQ2436A		Mẫn	2,5	Nghi	7,2	4,9	6,4	5,5	
17	2124360015	Võ Trần Bảo	Nghi	12/03/2006	CCQ2436A		Bảo	7,8	Nghi	9,6	8,7	10	9,2	
18	2124360022	Trần Hồng	Ngọc	07/09/2006	CCQ2436A		Hồng	5,2	Ngọc	9,3	7,3	6,4	6,9	
19	2124360024	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyễn	11/04/2006	CCQ2436A		Thảo	3,1	Nguyễn	8,3	5,7	7,6	6,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Long

Môn học: Nghe – Nói 3 (22440701)

- Thi Viết:

Ngày thi: 04/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B203

Số SV có mặt 30

Số bài thi 30

Số tờ giấy thi 30

- Thi Văn đáp:

Ngày thi: 07/5/2026

Giờ thi: 9h45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt 30

Số bài thi 30

Số tờ giấy thi 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G Viên chấm thi 1
Môn Viết

G Viên chấm thi 2
Môn Viết

G Viên chấm thi 1
Môn Văn đáp

G Viên chấm thi 2
Môn Văn đáp

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Viết (50%)		Văn đáp (50%)		Điểm Thi (60%)	Điểm QT (40%)	Điểm HPP	Ghi chú
							Chữ ký SV	Điểm	Chữ ký SV	Điểm				
20	2124360007	Hoàng Thị Tâm	Như	10/03/2006	CCQ2436A			1,7		3,0	2,4	6,2	3,9	
21	2124360029	Bùi Thị Ngọc	Phương	24/06/2006	CCQ2436A			7,6		9,0	8,3	9,9	8,9	
22	2124360019	Vũ Thị Mai	Phương	05/09/2006	CCQ2436A			3,9		8,4	6,2	7,5	6,7	
23	2124360030	Nguyễn Dương Minh	Thư	15/07/2006	CCQ2436A							0	0,0	Vắng
24	2124360004	Nguyễn Minh	Thư	09/09/2005	CCQ2436A			4,0		9,6	7,3	10	8,4	
25	2124360043	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	16/03/2005	CCQ2436A			3,8		8,9	6,4	8	7,0	
26	2124360021	Dương Ngọc Thủy	Thương	06/04/2006	CCQ2436A			6,4		9,4	7,9	9,4	8,5	
27	2124360016	Nguyễn Ngọc	Trâm	09/08/2006	CCQ2436A			2,4		7,5	5,0	7,5	6,0	
28	2124360032	Trần Nguyễn Huyền	Trinh	28/06/2006	CCQ2436A			1,7		7,7	4,7	7,8	5,9	
29	2124360035	Hồ Thị	Vy	22/04/2006	CCQ2436A			3,0		8,3	5,7	6,5	6,0	
30	2124360014	Mai Ngọc Yến	Vy	15/07/2006	CCQ2436A			3,9		9,1	6,5	9	7,5	
31	2124360017	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	10/05/2006	CCQ2436A			3,2		9,1	6,2	5,4	5,9	
32	2124360011	Đào Ngọc Như	Ý	29/08/2006	CCQ2436A			4,5		8,9	6,7	7,4	7,0	
33	2124360038	Đoàn Phạm Như	Ý	23/10/2006	CCQ2436A							0	0,0	Vắng